BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 109/2013/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2013*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2013

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2013;

Căn cứ văn bản số 1098/TTg-KTTH ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời hạn mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè thu năm 2013;

Sau khi thống nhất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại công văn số 5041/NHNN-TD ngày 12/7/2013;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về việc hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2013.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về việc ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng mua thóc, gạo tạm trữ vụ Hè Thu năm 2013 cho các thương nhân được quy định tại Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2013 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 850/QĐ-TTg).

2. Thông tư này áp dụng đối với các thương nhân thực hiện mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2013 được Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân giao theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 850/QĐ-TTg.

Điều 2. Nguyên tắc xem xét hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay tại ngân hàng thương mại cho các thương nhân thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 1 Thông tư này để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2013 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 850/QĐ-TTg.

2. Hỗ trợ lãi suất tiền vay mua thóc, gạo tạm trữ chỉ thực hiện đối với các khoản vay từ ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 850/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các khoản vay được hỗ trợ lãi suất là các khoản vay trả nợ trước và trong hạn tại thời điểm hỗ trợ lãi suất, không thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay quá hạn.

4. Số lượng thóc, gạo được hỗ trợ lãi suất cho từng thương nhân theo số lượng thóc, gạo thực tế thương nhân mua tạm trữ nhưng không được vượt quá số lượng quy định tại các văn bản phân giao chỉ tiêu mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2013 của Hiệp hội Lương thực Việt Nam và đảm bảo tổng số thóc, gạo mua tạm trữ không được vượt quá 01 triệu tấn quy gạo theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 850/QĐ-TTg.

5. Loại thóc, gạo mua tạm trữ gồm thóc, gạo thường và thóc, gạo thơm

6. Thời hạn mua tạm trữ từ ngày 15/6/2013 đến hết ngày 15/8/2013.

7. Thời gian được hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng là thời gian tạm trữ thực tế tính từ thời điểm mua thóc, gạo theo quy định tại khoản 6 Điều này đến thời điểm bán thóc, gạo tạm trữ nhưng không quá thời hạn ngày 15/9/2013.

8. Giá để tính hỗ trợ lãi suất là giá mua thực tế theo giá thị trường (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) cho từng loại thóc, gạo.

Căn cứ để xác định giá mua thực tế theo giá thị trường là hợp đồng mua bán, thanh lý hợp đồng, phiếu nhập kho hàng hóa, hóa đơn mua hàng, chứng từ chuyển tiền hoặc các chứng từ có liên quan khác do thương nhân xuất trình.

Trường hợp thương nhân mua thóc tạm trữ thì được tính quy đổi theo tỷ lệ hai (02) thóc bằng một (01) gạo.

Trường hợp thương nhân mua gạo nguyên liệu để sản xuất chế biến ra gạo thành phẩm thì không được quy đổi về lượng và giá mua gạo nguyên liệu sang gạo thành phẩm.

9. Lãi suất hỗ trợ là lãi suất các thương nhân vay ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không vượt quá 10%/năm theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại công văn số 4142/NHNN-TD ngày 12/6/2013.

10. Khoản hỗ trợ lãi tiền vay ngân hàng từ ngân sách nhà nước đối với số thóc, gạo thu mua tạm trữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ được hạch toán vào khoản thu nhập khác trong kỳ của thương nhân và chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

1. Hồ sơ để xem xét hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng

a) Công văn đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng của thương nhân thu mua tạm trữ thóc, gạo (trong đó cung cấp đầy đủ tên đơn vị, địa chỉ, mã số thuế và số tài khoản để cấp kinh phí hỗ trợ).

Riêng công văn đề nghị hỗ trợ của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam cần tổng hợp đề nghị hỗ trợ của các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty.

b) Bản sao có chứng thực Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ giữa thương nhân và ngân hàng thương mại nơi thương nhân vay vốn về việc thương nhân vay tiền ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2013 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 850/QĐ-TTg.

c) Bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc gạo mua tạm trữ từ thời điểm thương nhân mua tạm trữ đến thời điểm kết thúc thời gian tạm trữ thóc, gạo. Bảng kê phải có xác nhận của Lãnh đạo Sở Công Thương nơi thương nhân có kho tạm trữ thóc, gạo theo biểu mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp thương nhân triển khai thu mua, tạm trữ thóc, gạo tại nhiều địa phương thì phải lập bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo mua tạm trữ theo từng địa phương có xác nhận của Lãnh đạo Sở Công Thương (nơi thương nhân có kho tạm trữ). Căn cứ các bảng kê có xác nhận của Sở Công Thương, thương nhân lập bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu tổng hợp.

d) Bảng kê dư nợ vay ngân hàng để mua thóc, gạo tạm trữ và trả lãi vay ngân hàng phát sinh từ thời điểm mua theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư này đến thời điểm xuất bán nhưng không quá thời hạn ngày 15/9/2013 (bảng kê phải có xác nhận của Lãnh đạo ngân hàng thương mại nơi thương nhân vay vốn theo biểu mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này).

đ) Bảng tính toán lãi suất tiền vay ngân hàng mua thóc, gạo tạm trữ đề nghị được hỗ trợ (theo biểu mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ và cấp phát kinh phí hỗ trợ cho thương nhân

a) Trong phạm vi 04 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian tạm trữ, Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Lương thực miền Nam và các thương nhân khác phải nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này về Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp).

b) Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trong thời gian 15 ngày làm việc, Bộ Tài chính thẩm định hồ sơ và làm thủ tục hỗ trợ lãi suất cho thương nhân.

Trường hợp thương nhân chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ hoặc không đủ điều kiện được hỗ trợ lãi suất thì Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) sẽ có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ theo quy định hoặc thông báo cho thương nhân biết lý do không được xem xét hỗ trợ lãi suất. Tại văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ, Bộ Tài chính phải quy định cụ thể thời gian để thương nhân hoàn chỉnh hồ sơ.

c) Đối với Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam

- Bộ Tài chính tiếp nhận bộ hồ sơ tổng hợp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam (không tiếp nhận hồ sơ của đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty). Việc thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất được thực hiện một lần sau khi kết thúc thời gian tạm trữ và cấp phát thông qua tài khoản của Tổng công ty.

- Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam hướng dẫn các đơn vị thành viên lập hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng và tổng hợp chung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này gửi Bộ Tài chính. Tổng công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đã tổng hợp.

Sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ do Bộ Tài chính cấp về tài khoản Tổng công ty, trong thời gian 05 ngày làm việc Tổng công ty thực hiện cấp lại cho các đơn vị thành viên.

d) Đối với các thương nhân khác: Bộ Tài chính tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất sau khi kết thúc thời gian tạm trữ và cấp phát hỗ trợ kinh phí thông qua tài khoản của thương nhân.

Điều 4. Trách nhiệm của tổ chức, cơ quan nhà nước có liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan nhà nước có liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở đồng bằng sông Cửu Long chỉ đạo Sở Công Thương kiểm tra, xác nhận bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ tại các kho đóng trên địa bàn tỉnh của các thương nhân được giao nhiệm vụ tạm trữ (kể cả trường hợp thương nhân không có trụ sở tại địa bàn tỉnh).

b) Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở đồng bằng sông Cửu Long căn cứ các hồ sơ, tài liệu liên quan do thương nhân xuất trình quy định tại khoản 8 Điều 2 Thông tư này để kiểm tra số lượng mua, đơn giá mua, trị giá mua và số lượng tồn kho và trị giá tồn kho thóc, gạo trong thời gian tạm trữ; xác nhận vào bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ do thương nhân lập theo quy định tại biểu mẫu số 01 kèm theo Thông tư, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu xác nhận.

c) Ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao nhiệm vụ cho vay tạm trữ chịu trách nhiệm xác nhận số dư nợ vay và lãi vay phát sinh do thực hiện mua tạm trữ thóc gạo vụ Hè Thu năm 2013 cho thương nhân theo biểu

mẫu do Bộ Tài chính quy định, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đã xác nhận.

d) Trách nhiệm của Hiệp hội Lương thực Việt Nam

- Thông báo cho Bộ Tài chính danh sách các thương nhân đã được Hiệp hội phân giao chỉ tiêu mua thóc, gạo tạm trữ để Bộ Tài chính theo dõi làm cơ sở xem xét hỗ trợ lãi suất cho các thương nhân theo quy định.

- Thông báo cho Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở đồng bằng sông Cửu Long danh sách các thương nhân đã được Hiệp hội phân giao chỉ tiêu mua thóc, gạo tạm trữ để Sở Công Thương có cơ sở thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức mua thóc, gạo tạm trữ cho các thương nhân theo đúng quy định tại Quyết định số 850/QĐ-TTg.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Kiểm tra và thẩm định hồ sơ theo đúng các quy định đã nêu tại Điều 3 Thông tư này; thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng để mua gạo tạm trữ theo Quyết định số 850/QĐ-TTg cho thương nhân đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thẩm định theo hồ sơ.

b) Kết thúc đợt tạm trữ tổ chức kiểm tra việc lập hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng để mua gạo tạm trữ của thương nhân; việc hạch toán khoản kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Trách nhiệm của thương nhân trong việc mua thóc, gạo tạm trữ

a) Thực hiện mua tạm trữ thóc, gạo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 850/QĐ-TTg với sự giám sát của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở đồng bằng sông Cửu Long và Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

b) Chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ và hợp đồng tín dụng để mua thóc, gạo tạm trữ, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo tại hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất.

c) Lưu giữ hồ sơ, chứng từ nhập, xuất, vay vốn của ngân hàng và mở sổ sách theo dõi hạch toán riêng việc thu mua tạm trữ thóc, gạo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 850/QĐ-TTg.

d) Chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh đối với việc mua thóc, gạo tạm trữ.

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm quy định về tài chính, kế toán trong thực hiện tạm trữ thóc, gạo.

e) Phải hoàn trả ngân sách nhà nước khoản kinh phí hỗ trợ lãi suất đã cấp trong trường hợp các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra và phát hiện có sai phạm.

Điều 5. Tổ chức kiểm tra việc hỗ trợ lãi suất vay mua tạm trữ

1. Kết thúc thời gian tạm trữ, Bộ Tài chính thực hiện kiểm tra việc lập hồ sơ hỗ trợ lãi suất để mua thóc, gạo tạm trữ của thương nhân.

Việc kiểm tra phải thông báo cho thương nhân bằng văn bản trước khi kiểm tra. Kết thúc kiểm tra phải lập Biên bản kiểm tra trong đó nêu rõ tình hình thực hiện, tồn tại vướng mắc và kiến nghị giải pháp.

2. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra tính chính xác, tính hợp lý của hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng để mua thóc, gạo tạm trữ vụ Hè Thu năm 2013 do thương nhân lập.

b) Kiểm tra việc theo dõi, hạch toán khoản kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của thương nhân.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để có hướng dẫn xử lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

Biểu số 1

BẢNG KÊ NHẬP XUẤT TỒN KHO THÓC, GẠO MUA TẠM TRỮ THEO CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 850/QĐ-TTG NGÀY 04/6/2013

(Kèm theo Thông tư số 109/2013/TT-BTC ngày 13/8/2013 của Bộ Tài chính)

Ngày nhập xuất kho	Nhập kho tạm trữ			Xuất kho tạm trữ			Tồn kho tạm trữ		
	Lượng (tấn)	Giá mua (đ/tấn)	Thành tiền (đồng)	Lượng (tấn)	Giá mua (đ/tấn)	Thành tiền (đồng)	Lượng (tấn)	Giá mua (đ/tấn)	Thành tiền (đồng)
Tổng cộng									

Xác nhận của Sở Công Thương tỉnh.....

....., Ngày.... tháng.... năm....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Biểu số 2

BẢNG KÊ DƯ NỢ VAY - LÃI VAY TẠI NGÂN HÀNG.....

Để mua thóc, gạo tạm trữ theo Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Thông tư số 109/2013/TT-BTC ngày 13/8/2013 của Bộ Tài chính)

Số GNN - HĐTD	Ngày vay	Số dư nợ vay (đồng)	Ngày trả nợ vay hoặc ngày kết thúc thời gian tạm trữ	Số ngày	Lãi suất (% năm)	Tiền lãi phát sinh (đồng)

....., Ngày... tháng... năm....

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Biểu số 3

BẢNG TÍNH TOÁN LÃI SUẤT VAY NGÂN HÀNG ĐỂ MUA THÓC, GẠO TẠM TRỮ THEO CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 850/QĐ-TTg NGÀY 04/6/2013

(Kèm theo Thông tư số 109/2013/TT-BTC ngày 13/8/2013 của Bộ Tài chính)

Ngày	Nhập kho tạm trữ			Tồn kho tạm trữ		Dư nợ vay NH (đồng)	Trị giá tạm trữ để tính hỗ trợ (Đồng)	Tỷ lệ lãi suất vay (%/năm)	Số ngày dự trữ	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
	Lượng (tấn)	Đơn giá (đ/tấn)	Tiền (đồng)	Lượng (tấn)	Tiền (đồng)					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7*8*9/360

Ghi chú: Tỷ lệ lãi suất vay là tỷ lệ lãi suất vay ngân hàng bình quân của các ngân hàng thương mại để mua lúa, gạo tạm trữ theo chỉ đạo của TTCP.

....., Ngày... tháng... năm...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)